TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Minh.

2. Bà Đàm Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Ông Mai Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 573/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Thị K (tên gọi khác: K1), sinh năm 1961 tại BT; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BĐ, xã TH, thị xã L, tỉnh BT; Hiện không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Thanh M (đã chết) và bà Định Thị E (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Duy Hàn L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 518/1/1 đường K, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số 518/1/1 đường K, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 5 năm 2021, Hà Thị K là người giúp việc cho nhà Ông Nguyễn Xuân L tại Số 518/1/1 đường K, phường C, Quận M, TP Hồ

Chí Minh. Ngày 29 tháng 01 năm 2023, ông L thông báo cho K nghỉ việc để thuê người khác. Khoảng 09 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà ông L trước khi bị cho nghỉ việc. K đi vào phòng của anh Nguyễn Duy Hàn L là con của ông L ở tại tầng 1, thấy một balô màu đen để sát bên giường nên K đến mở ra xem thì thấy bên trong có 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 100.000.000 đồng nên đã lấy trộm 02 cọc tiền bỏ vào trong túi đeo trước bụng rồi rời khỏi phòng. K tiếp tục dọn dẹp nhà cửa đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày. Sau đó, K thu dọn đồ đạc cá nhân đem theo số tiền 100.000.000 đồng lấy trộm được bỏ trốn về nhà con gái tại 321/16 Đường TQC, thôn TH, xã TL, thành phố PT, tỉnh BT. Ngày 01 tháng 02 năm 2023, K đang ở nhà con gái thì bị cán bộ đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an Quận 1 mời về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 1, Hà Thị K khai nhận một mình thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" số tiền 100.000.000 đồng của anh Nguyễn Duy Hàn L là phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được. K tự nguyện giao nộp số tiền 100.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 100.000.000 đồng đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Duy Hàn L là chủ sở hữu.

- 01 USB có hình ảnh liên quan đến vụ án.

Thu giữ của Hà Thị K:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A9; IMEI 1: 359933xxx467xxx; IMEI 2: 359934xxx467xxx là tài sản cá nhân của K. Hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an Quận 1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Duy Hàn L không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSQ1 ngày 18 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hà Thị K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Hà Thị K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Thị K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại nhà Số 518/1/1 đường K, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Thị K có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của anh Nguyễn Duy Hàn L. Hành vi này của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Xét, hành vi của bị cáo là cố ý, đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương nên cần xử phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với USB ghi nhận hình ảnh vụ việc là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A9; IMEI 1: 359933xxx467xxx; IMEI 2: 359934xxx467xxx là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Hà Thị K phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Hà Thị K 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ việc;

Trả lại cho bị cáo Hà Thị K: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A9; IMEI 1: 359933xxx467xxx; IMEI 2: 359934xxx467xxx (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 85/2023/PNK-THAHS ngày 20/4/2023 của Đội THAHS & HTTP, Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Cành